

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định (lần 02) dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác và công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang¹

Ngày 18/10/2017, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2061/SNN-TL ngày 17/10/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (*dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác và công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Thủy lợi năm 2017;
- Khoản 4 Điều 14 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001²;
- Điểm h khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP³ ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá*);

¹ Thẩm định lần 01 tại Báo cáo số 136/BC-STP ngày 23/6/2017 về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác và công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

² Khoản 4 Điều 14 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, quy định: "4. ... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định cụ thể mức thủy lợi phí, tiền nước, phí xả nước thải đối với các doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi và tổ chức hợp tác dùng nước thuộc địa phương quản lý".

³ Điểm h khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP*), quy định: "4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: h) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý...".

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi⁴;

- Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi⁵;

- Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Tại Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017 (*phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh*) có giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì soạn thảo dự thảo “*Quyết định ban hành giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và Quy chế quản lý kinh phí cấp bù sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”, trình UBND tỉnh trong tháng 5 và UBND tỉnh ban hành trong tháng 6.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết

1.1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: Nội dung này đã được Sở Tài chính thẩm định và có Văn bản số 1140/STC-QLG&CS ngày 13/10/2017 về việc thẩm định giá sản phẩm dịch vụ

⁴ Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 280/2016/TT-BTC quy định:

“1. Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư này, ..., Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý để làm căn cứ đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định.

2. Căn cứ mức giá tối đa của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức giá cụ thể nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 3 Thông tư này”.

⁵ Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định cụ thể quy mô cống đầu kênh và mức trần phí dịch vụ thủy nông nội đồng, để chi trả công tác quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình thuộc phạm vi của Tổ chức hợp tác dùng nước quản lý, nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc tiết kiệm nước, bảo vệ công trình thủy lợi.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính của tỉnh điều tra, tính toán mức chi phí thực tế của Tổ chức hợp tác dùng nước, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức trần phí dịch vụ thủy nông nội đồng của toàn tỉnh”.

công ích thủy lợi, sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP)⁶ và Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang), vì vậy, Sở Tư pháp không tiến hành thẩm định.

1.2. Vấn đề khác

- Điều 24 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định chuyển tiếp: “Các khoản phí trong Danh mục phí và lệ phí kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 chuyển sang thực hiện theo cơ chế giá do Nhà nước định giá theo Danh mục tại Phụ lục số 2 kèm theo Luật này được thực hiện theo Luật giá kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành...”.

Theo Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thì thủy lợi phí được chuyển thành sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Điểm h khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá) quy định:

“4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: h) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý...”.

Như vậy, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP đã giao cho UBND tỉnh ban hành giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý, trong khi Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản hướng dẫn vẫn quy định về “thủy lợi phí”, vì vậy dự thảo Quyết định không căn cứ vào Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản hướng dẫn, đề nghị bỏ các căn cứ đó để đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

⁶ Điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP) quy định:

“1. Trình và thẩm định phương án giá

d) Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá. Trường hợp sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thì phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính; trường hợp thẩm định bằng giá đất, phương án giá đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để rà soát, chỉnh sửa thể thức, ngôn ngữ soạn thảo dự thảo Quyết định cho phù hợp.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác và công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở NN&PTNT;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược